

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 188**

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, khoa học gia đã mong cầu các loại phương tiện thần thông. Trên Kinh Đại Thừa nói được rất nhiều, không cần thiết phải nhờ vào các máy móc này, trong tự tánh của chúng ta vốn có thể viên mãn đầy đủ. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem, đời sống của người bên đó, muốn ăn cơm thì cơm và thức ăn bày ra trước mắt, mọi thứ đều hợp với khẩu vị của chính mình, không cần phải nấu nướng. Không chỉ không cần phải nấu nướng, chúng ta ngày nay khi dọn cho bạn mấy mươi món, bạn còn phải từ từ mà xếp, nhưng ở Tây Phương Cực Lạc khi bạn vừa khởi lên ý niệm thì đã dọn lên xong rồi, không cần đến người làm. Khi ăn xong rồi không muốn ăn nữa, các thứ này liền không còn, trên bàn liền sạch sẽ, không cần phải dọn dẹp, cũng không cần phải rửa chén. Khoa học ngày nay có thể làm được hay không? Khoa học hiện tại không làm được! Cho nên, Thế giới Tây Phương là thế giới của khoa học. Nhà Phật không phản đối khoa học, cần phải đạt đến trình độ này mới có thể có được thọ dụng này.

Trên Kinh điển nói với chúng ta, người của Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đến thế giới phương khác, đi tham phỏng chư Phật Như Lai, phi hành tự tại, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta ngày nay nếu muốn tính toán thì phải dùng năm ánh sáng mà tính. Phi cơ, hỏa tiễn của chúng ta, công cụ phi hành kém quá xa so với họ. Họ một niệm liền đến. Cự ly có lớn hơn, bạn xem trên Kinh nói, thường hay đi thăm viếng mười phương thế giới trở lại cũng chẳng qua thời gian của một bữa ăn. Trong thời gian rất ngắn, mười phương chư Phật nơi đó bạn đều đi qua, đến bên đó để cúng dường Phật, thân cận Như Lai, nghe Như Lai giảng Kinh nói pháp. Thông tin giao thông của chúng ta ở đây kém quá xa so với Thế giới Cực Lạc. Đây là nói đến khoa học kỹ thuật, làm gì có thể sánh được Thế giới Cực Lạc?

Năm xưa tôi giảng Kinh ở Hoa Kỳ (ở Hoa Kỳ người học khoa học, học kiến trúc rất nhiều), tôi nói: Chân thật muốn học, học được cao nhất phải đến Thế giới Cực Lạc học với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất của hư không pháp giới, vạn đức vạn năng. Phật Bồ Tát mỗi niệm vì hạnh phúc chân thật của chúng sanh, chắc chắn sẽ không để cho chúng sanh bị chút tác dụng phụ nào

trong đó. Những vật thực này là vật thực của thiên nhiên bổ dưỡng người. Hiện tại trong vật thực có dùng một số thành phần hóa học, khi người ta ăn vào bị một số bệnh kỳ kỳ quái quái, cho nên càng nghĩ thì cái được không bằng cái mất. Vào thời xưa, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, phương thức đời sống của họ quay về với tự nhiên. Tự nhiên mới là khỏe mạnh nhất, trái với tự nhiên thì không khỏe mạnh. Cái đẹp của con người làm ra chắc chắn sẽ không bằng cái đẹp của tự nhiên. Những vấn đề này bày ra trước mắt, chúng ta phải suy xét nhiều, chúng ta mới không bị mê hoặc, không bị khoa học kỹ thuật, không bị văn minh hiện đại làm mê hoặc, đầu óc của chúng ta sẽ tỉnh táo một chút, chúng ta mới có thể có chút trí tuệ.

Trông nhân thiện chắc chắn được quả thiện. Thiện là gì? Vì hạnh phúc chân thật của tất cả chúng sanh mà lo nghĩ. Đây là thiện. Tuy bạn tạo tác là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, thế nhưng trong đây có tác dụng phụ thì không thiện, trong cái thiện của bạn xen tạp bất thiện. Bạn cần phải nghĩ đến, bạn đã xen tạp những cái bất thiện, sanh ra hậu quả như thế nào. Việc này không thể không biết. Nếu như hậu quả là nghiêm trọng, sự việc này không được làm.

“*Thiên nhân sư*”, “*Tam giới hùng*”. Tam giới là chỉ Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Hùng là anh hùng. Anh hùng là gì? Người khác làm không được mà bạn có thể làm được, con người này gọi là anh hùng. Trong giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, phần nhiều là chỉ có thể đoạn phiền não, có thể khắc chế chính mình, đây là anh hùng. Không phải bảo bạn đối phó với người khác, đối phó với người khác không xem là anh hùng. Đối phó với chính mình, khắc phục tham-sân-si-mạn của chính mình, khắc phục tự tư tự lợi của chính mình, con người này là anh hùng.

Trong Phật Kinh nói với chúng ta, chúng sanh của Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới đều không đem tự tư tự lợi buông xả, chỉ là hướng lên cõi trên mà đi. Họ tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, phiền não của tham-sân-si-mạn tương đối nhẹ một chút. Cho dù đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, phiền não này vẫn còn, chưa có đoạn gốc nên họ không thể ra khỏi tam giới. Cái này không xem là anh hùng. Có thể đoạn kiến tư phiền não, siêu việt tam giới sáu cõi, con người này là anh hùng. Con người này làm mô phạm cho chúng ta xem, vì chúng ta làm ra tấm gương, làm ra điển hình. Đây gọi là “*thiên nhân sư*”, cùng với hai câu phía trước có quan hệ liên đới mật thiết. Đó chính là nói chúng ta chắc chắn phải cầu trí tuệ, phải tu từ mãn hạnh.

Phật pháp “*từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”. Nếu như dùng lời nói hiện đại rất đơn giản mà nói, từ bi chính là yêu thương. Giáo học của Phật pháp là giáo học của yêu thương, yêu thương tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, cũng không phân tôn giáo tín ngưỡng. Từ bi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đại ái bình đẳng, đây là giáo học Phật pháp. Cổ đức nói với chúng ta, đây là chánh nhân phạm phu tu hành thành Phật. Trí tuệ cùng từ bi, có trí tuệ thì không mê, có từ bi thì không có tự tư tự lợi.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Thuyết pháp sư tử hống  
Quảng độ chư hữu tình”.**

Đây chính là đem “*thiên nhân sư*”, “*tam giới hùng*” thực tiễn rồi. Thực tiễn nhất định phải nói pháp. “*Sư tử hống*” là thí dụ. Trong Phật Kinh thường dùng thí dụ này. Sư tử là vua của trăm thú. Sư tử vừa rống, những động vật nhỏ nghe được tiếng rống của sư tử thấy đều run rẩy, đều không chạy được. Ở trên Kinh Phật thường dùng việc này để thí dụ, oai đức nói pháp của Thế Tôn gọi là “*sư tử hống*”, có thể phục tà tri tà kiến của hết thấy thế gian. Việc này chúng ta xem thấy rất nhiều trong Kinh điển. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ấn Độ đích thực là quốc gia tôn giáo. Trong những tôn giáo đó, người tu hành cũng có đẳng cấp rất cao, họ chân thật tu định tu huệ, gặp được Phật đều bị Phật thuyết phục. Do nguyên nhân gì? Bởi vì họ chưa buông xả cái “*ta*” của mình, tự tư tự lợi chưa buông xả, việc này thì không thể bằng Phật. Nếu chúng ta muốn đem hai cái làm một cuộc so sánh tỉ mỉ, tại vì sao Phật có trí tuệ cao độ như vậy?

Bà La Môn của Ấn Độ năm xưa chính là Ấn Độ giáo của ngày nay, Singapore gọi là Hindu giáo. Lịch sử của họ hiện tại trên thế giới công nhận là 8.500 năm. Lịch sử của Phật giáo chúng ta mới 2.500 năm, họ sớm hơn nhiều so với chúng ta. Họ chính mình nói có hơn mười ngàn năm, Ấn Độ không xem trọng lịch sử. Đây là một tôn giáo rất cổ xưa, họ tu hành là tu thiền định. Trong Kinh Phật thường gọi là Tứ Thiên Bát Định, hoàn toàn tương đồng với tu hành của họ. Sức định có thể siêu vượt không gian duy thứ. Sáu cõi là không gian duy thứ khác nhau, họ dùng phương pháp thiền định để đột phá. Cho nên sáu cõi luân hồi không phải là Phật nói, mà là Bà La Môn giáo nói. Họ đối với tình hình của sáu cõi nói được rất rõ ràng, đó là chính mắt họ thấy được, chính tai nghe được. Ở trong Phật pháp nói, họ là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng, họ không phải suy

tưởng, mà họ ở trong định đích thực thấy được. Trong định siêu vượt thời không, họ có thể thấy được quá khứ hiện tại vị lai, thế nhưng sáu cõi từ đâu mà có thì họ không biết được. Cho nên họ biết được cái đương nhiên của nó, mà không biết được sở dĩ nhiên của nó. Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa họ. Sáu cõi từ đâu mà có, phải làm thế nào mới có thể siêu việt sáu cõi thì họ không có cách nào. Phật dạy họ. Họ tu đến Bát Định, việc này không tệ. Thế nhưng sức định này vẫn chưa đủ, còn phải sâu thêm, đến định thứ chín tu thành công rồi liền siêu việt sáu cõi luân hồi.

Các vị đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, A La Hán đạt được là định thứ chín, siêu vượt tam giới. Thế nhưng cho dù đạt định thứ chín chứng quả A La Hán vẫn là chưa cứu cánh. Đúng là có câu nói: “*Thiên ngoại hữu thiên, nhân ngoại hữu nhân*”. Phật có trí tuệ và năng lực này. Năng lực, trí tuệ này từ đâu mà có vậy? Cái gốc đó chính là không có tự tư tự lợi. Chính là trên “Kinh Kim Cang” nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, từ nơi đây mà có. Phiền não chướng, sở tri chướng đều bạt trừ rồi. Phiền não chướng đoạn rồi liền có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Sở tri chướng phá rồi liền có thể siêu vượt mười pháp giới. Những đại đạo lý này, những chân tướng sự thật này, nếu Phật không nói thì thế gian không có người biết. Cho nên, người chân thật giác ngộ phải phát tâm làm thiên nhân sư, phát tâm nói pháp sư tử hống, phải đoạn phiền não, phải cầu trí tuệ.

“*Quảng độ chư hữu tình*”. Nguyên này là căn bản của đại nguyện. Người thông thường không thể phát ra nguyện này. Vì sao không thể phát ra? Không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh hữu tình có quan hệ gì với ta. “*Sự việc của nhà người, ta quản để làm gì?*”. Họ gặp nạn không liên quan với ta, không có khởi tâm động niệm muốn đi giúp đỡ họ. Nếu như con người này là cha mẹ của bạn, là anh em của bạn, là bạn bè của bạn, sau khi bạn nghe rồi bạn lập tức liền động tâm: “*Họ đang gặp nạn, ta cần phải tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ*”. Đây là việc thường tình của người thế gian. Thực tế mà nói, chúng ta mê chính ngay chỗ này, không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể. Không biết được sự thật này. Sự thật này người không biết thì quá nhiều quá nhiều rồi. Ai biết được? Chỉ có Phật và Pháp Thân Bồ Tát biết. Quyền Giáo Bồ Tát, A La Hán, Bích Chi Phật vẫn chưa được. Pháp Thân Bồ Tát biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Các vị đọc Kinh điển Đại Thừa, có lẽ các vị đã từng đọc qua câu “*thân độ nhất như*”. Bạn xem, Tịnh Độ chúng ta nói đến cõi Thường Tịch Quang, Thường

Tịch Quang thân cùng độ là một, không phải hai. Việc này rất khó lý giải. Y chánh không hai, tánh tướng nhất như, chân vọng không hai, lý sự không hai. Những lời nói này là gì? Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, chính là nói rõ hư không pháp giới cùng chúng sanh là một, không phải hai. Đây là cảnh giới mà chư Phật Như Lai thân chứng.

Như Lai thân chứng, còn chúng ta thì mù tịt. Đây là sự việc gì vậy? Thực tế mà nói, cũng giống như thân thể này của chúng ta vậy. Cả thầy thân thể chúng ta, chúng ta chính mình thân chứng, rõ ràng tường tận đây là thân thể của chúng ta. Thế nhưng nếu hỏi lại bạn là trong thân thể này, mỗi một tế bào không thừa nhận cả thân thể này là nó. Chúng ta biết được thân thể của chúng ta là do vô số tế bào tổ hợp lại mà thành. Tế bào tổ hợp thành khí quan. Khí quan tổ hợp thành thân thể. Chúng ta ở hư không pháp giới, con người này của chúng ta cũng giống như tế bào vậy, không biết được hư không pháp giới là một thể, là chính mình, nên nguyện tâm không thể phát ra. Đến lúc nào chân thật giác ngộ rồi, hư không pháp giới là một thể, vô duyên đại từ đồng thể đại bi của bạn cũng sẽ giống như chư Phật Như Lai vậy, chân thật phát ra rồi, không giả chút nào. Đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, người trong mười pháp giới đều không có. Chúng ta cũng là nghe Phật nói ở trên Kinh điển, nghe đại đức xưa nói như vậy, nhưng không cách gì thân chứng, cho nên lòng yêu thương của chúng ta đối với người khác rất tan nhạt, lòng yêu thương đối với chính mình thì rất nặng. Khác biệt chính ngay chỗ này. Chúng ta chắc chắn không làm đến được yêu người như chính mình, không làm được xả mình vì người. Đây là gì vậy? Mê mà không giác. Cho nên Phật rất từ bi, Phật cũng có rất nhiều phương pháp, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, khai phát chúng ta, ở ngay trong đời sống mỗi niệm không quên.

Phật dạy chúng ta mặc y phục, cái y này gọi là Ca Sa. Ca Sa là gì? Ca Sa là tiếng Phạn, phiên dịch ra là “*y niêm sắc*”. Nó không phải là một chánh sắc, mà rất nhiều màu sắc trộn lẫn với nhau, màu sắc này gọi là Ca Sa. Thế nên chúng ta mặc màu sắc của y phục này chính là rất nhiều màu sắc. Chánh sắc là năm màu. Trung Quốc cùng Ấn Độ đều là nói năm màu: Hồng, vàng, lam, trắng, đen, là chánh sắc. Năm loại màu sắc hỗn hợp lại với nhau mà nhuộm thành, đây gọi là màu Ca Sa. Cách nói của người hiện tại gọi là đa nguyên văn hóa. Chúng ta mặc cái y này là đa nguyên văn hóa. Các vị mặc một loại màu sắc, đó là văn hóa đơn nguyên. Đây là đa nguyên văn hóa. Phật dạy chúng ta mặc y nhất định phải nhuộm loại màu sắc này. Đây chính là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn, tuy tộc loại là khác nhau, văn hóa khác nhau, nhưng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là

một, hỗn hợp lại một. Khi ăn cơm, cơm cũng gọi Ca Sa, là cơm cùng rau hỗn hợp ở trong một cái bát, ngày trước là đi bát, trong một cái bát. Ngày nay chúng ta dùng chén, để chung trong một cái chén, không phải phân ra từng món từng món, mà thấy đều hỗn hợp lại với nhau gọi là Ca Sa vị.

Bạn xem, từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, Phật dùng pháp phương tiện này để khai phát chúng ta. Thế nhưng chúng ta ngày ngày làm như vậy, đã làm đến vô cảm rồi, căn bản đã quên mất đi ý nghĩa của Phật rồi. Phật không chỉ dạy chúng ta mặc màu Ca Sa, mà còn đem từng ô từng ô của y phục cách ra như thế này, ý nghĩa này càng sâu hơn. Mỗi một ô đại biểu một tộc loại, đại biểu một tộc quần, đại biểu một văn hóa khác nhau. Hoặc giả chúng ta nói, đại biểu hết thấy tôn giáo khác nhau, đắp ở trên thân là một thể. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một không phải hai. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*”, “*một tâm một trí tuệ*”, chính là ý nghĩa này.

Chúng ta xem thấy tạo tượng của người xưa, tôi ở trong thư viện lịch sử của Bắc Kinh xem thấy tượng Phật lấy ra từ lòng đất ở Thanh Châu, tượng Phật Tỳ Lô Giá Na. Tượng này có hơn 1.700 năm rồi, màu sắc vẫn có thể nhìn thấy được. Trên Ca Sa họa tiết của mỗi một ô, hình vẽ là mười pháp giới. Tầng trên là pháp giới Phật. Bên dưới là pháp giới Bồ Tát, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Thanh Văn. Bên dưới nữa là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Tôi xem thấy họa đồ này, mới biết được y mà chúng ta đắp gọi là phước điền y.

Phước điền là gì? Thế gian xuất thế gian, bao gồm tất cả chúng sanh có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, vậy mới gọi là phước điền. Cho nên Phật biểu đạt ở trong chiếc y này chính là từng ô từng ô là chủng tộc khác nhau, quốc gia khác nhau, tôn giáo khác nhau đắp lên trên người, hòa thuận cùng chung sống. Mỗi một ô đều như nhau, đại biểu bình đẳng, hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, con người này có phước.

Người nào không có phước? Đối với tất cả mọi người không bình đẳng, con người này không có phước. Họ cùng ở chung với tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ không hòa thuận, cống cao ngã mạn, xem thường người khác. Bạn xem thường người khác thì người khác cũng xem thường bạn, trong đây mới sanh ra hiểu lầm, sanh ra oán hận, hóa thành đấu tranh. Nhà Phật thường nói: “*Oan oan tương báo, không hề kết thúc*”. Đây đều là không hiểu rõ chân tướng sự thật mà sanh ra. Thế nên Phật nói pháp chính là vì “*rộng độ các hữu tình*”.

**Phật pháp là sư đạo. Sư đạo cần phải xây dựng trên nền tảng của hiểu đạo. Không có hiểu đạo thì không có sư đạo.** Ngày nay dạy học thật khó khăn, không chỉ là giáo dục của Phật pháp, mà giáo dục phổ thông của thế gian, người làm thầy giáo đều cảm thấy rất là ưu tư. Nguyên nhân này do đâu? Không có hiểu đạo, học trò không hiểu được tôn sư trọng đạo, ngay trong đồng sự cũng không biết được tôn trọng lẫn nhau.

Buổi tối hôm nay có một đồng tu nói với tôi, ông là từ nơi công tác giáo dục hảo tâm dạy học, gặp phải rất nhiều chướng ngại. Ông nói với tôi: *“Tôi ở Hoa Kỳ, gặp một vị giáo thọ ở Gia Châu, ông có rất nhiều đề xuất rất hay, phát biểu ra. Thế nhưng không ngờ đến là ngay trong đồng sự có người yểm thủ ông, ăn cắp đề xuất của ông và đổi tên để phát biểu”*. Đây là không biết tôn trọng, đây là thuộc về ăn cắp, thuộc về dối trá. Phía nhà trường đối với ông rất là không công bằng, ông là người chúng ta, bạn nói không bị kỳ thị thì rất khó. Cho nên ông ấy rất tức giận, ông từ chức, không dạy học nữa. Ông đi mở một tiệm cơm, ở Los Angeles cùng với mấy người bạn hợp tác mở một nhà hàng Tứ Xuyên. Về sau ông gặp được Phật pháp, nghe được tôi giảng Kinh, rất hoan hỷ, rất là dụng tâm để học tập. Hiện tại ông ấy biết giảng Kinh, ông giảng được rất hay, khắp nơi có người mời ông giảng Kinh. Vậy thì cũng rất an vui, rất tự tại rồi. Những sự việc này nếu bạn thật nghĩ thông rồi, nó thuộc về cái gì? Oan oan tương báo. Cho nên bị người ức hiếp cũng sẽ không oán hận họ, trái lại càng an vui, càng tự tại. Nếu như không có những sự việc này phát sinh, tôi tin tưởng ông vẫn còn ở trong trường học khổ không nói ra lời, đi làm một số công tác nghiên cứu, làm gì được tự tại như vậy! Việc này ở trong tu học Phật pháp gọi là nghịch tăng thượng duyên. Những chèn ép này khai phát ông ý niệm học Phật, học càng chăm chỉ, càng nỗ lực, ở nơi Phật pháp đạt được thành tựu, chưa hẳn không phải là việc tốt.

**Cho nên, phàm hễ gặp việc nên nghĩ nhiều, nghĩ xem nhân đời trước, nghĩ tưởng quả đời sau, chúng ta liền tâm bình khí hòa, sẽ không oán trời trách người. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, không có thứ nào không tốt. Thấy đều tốt! Chúng ta thật an vui.** Đây là chân thật đem ý niệm chuyển đổi lại, luôn là bồi dưỡng tâm thuần khiết của chính mình, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật quyết định không nên có niệm ác. Như vậy mới tốt. Bạn xem, Phật ở trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dạy chúng ta: *“Bỏ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để một chút ý niệm bất thiện xen tạp”*. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Viên mãn tích sở nguyện  
Nhất thiết giai thành Phật”.**

Nguyện này rất là thù thắng, thù thắng đến cùng tột. Tích nguyện, nguyện ngày trước đã phát, chính là phía trước đã nói 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện này của Bồ Tát Pháp Tạng mỗi mỗi đều là công viên quả mãn, cho nên gọi là “viên mãn tích sở nguyện”. Sau khi “viên mãn tích sở nguyện”, tất cả giai thành Phật. Ý nghĩa của câu nói này rất khó hiểu, thâm diệu chí cực.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải: “*Kỳ tai kỳ tai! Phấn toái hư không, thử chánh thị tứ thập bát nguyện chi bản thể, từng thử nhất cú, lưu xuất tứ thập bát nguyện nhất nhất chi nguyện, diệc chỉ thị, hiển thử nhất cú*”. Lời nói này của Ngài không dễ gì nói ra được. Nếu như không khế nhập vào cảnh giới này, câu nói này tuyệt đối sẽ không nói ra được.

Câu “nhất thiết giai thành Phật” này kỳ thật chính là trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Các vị nghĩ xem có đúng hay không? Đây là cảnh giới ông thân chứng. Cũng chính là tôi thường hay nói một câu: “*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình*”, cùng câu trên Kinh này nói: “*Nhất thiết giai thành Phật*”, cùng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*” đều là một cảnh giới. Cho nên, khế nhập cảnh giới này thì tâm Bồ Đề viên mãn liền hiện tiền, tâm từ bi hiện tiền. Cụ thể mà nói, chính là 48 nguyện phía trước từ trong câu nói này mà lưu xuất ra, 48 nguyện tổng kết lại chính là câu nói này: “*Nhất thiết giai thành Phật*” mà thôi.

Hoàng lão cư sĩ nêu ra ba loại trang nghiêm trong “Vãng Sanh Luận” để làm chứng minh. Trong “Vãng Sanh Luận”, ba loại trang nghiêm là cõi Phật trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Phật Bồ Tát là chánh báo, cõi Phật là y báo. Thông thường chúng ta nói là y chánh trang nghiêm. Trên “Vãng Sanh Luận” nói ra ba loại trang nghiêm. “*Nhập nhất pháp cú cố, nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú, thanh tịnh cú giả, vị chân bảo trí tuệ, vô vi pháp thân cố*”, dùng đoạn này để giải thích câu này rất hay. Thế nhưng chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được câu này cùng trong “Vãng Sanh Luận” nói ba loại y chánh trang nghiêm là một, không phải hai. Nhất là ông nói “*nhập nhất pháp cú*”. Nhất pháp cú là “*thanh tịnh cú*”. Thanh tịnh cú chính là “*chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân*”. Chân thật trí tuệ là chánh báo, vô vi pháp thân là y báo. Y chánh là một,

không phải hai. Đây chính là “*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình.

Hiện tại chúng ta ở trong học thuật đem tất cả vạn vật phân làm động vật, thực vật, khoáng vật. Động vật là hữu tình, thực vật và khoáng vật là vô tình. Phật pháp gọi là chánh báo cùng y báo. Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình. Tình và vô tình là một, không phải hai. Lời nói này tương đối khó hiểu. Khoa học gia ngày nay hiểu được tình dữ vô tình đích thực là một, không phải hai. Tuy là họ có thể hiểu được, thế nhưng không thể cứu cánh, không thể triệt để. Nguyên nhân gì vậy? Cái “*ta*” của họ chưa quên đi, gốc ở chấp ta, họ chưa làm đến quên ta. Nếu họ làm đến quên ta thì họ liền vào trí tuệ Phật.

Do đây có thể biết, ta tự tư tự lợi là một chương ngại cơ bản. Chương ngại này không thể bạt trừ, thì chắc chắn không thể vào được trí tuệ của Phật; trí tuệ của Phật, cảnh giới của Phật, bạn không dễ gì thể hội được.

Đồng tu chúng ta, đặc biệt là đồng tu phát tâm học giảng Kinh thuyết pháp, các vị phải phát đại tâm, phải phát tâm làm Phật. Mười pháp giới chúng ta đi con đường của Phật, không đi các con đường khác, bạn mới có thành tựu, bạn mới chân thật nối huệ mạng của Phật, rộng độ chúng sanh. Nếu như trong đây xen tạp tự tư tự lợi, thì không chỉ bạn không thể rộng độ chúng sanh, không thể nối huệ mạng của Phật, e rằng chính mình không tránh khỏi đọa lạc, không tránh khỏi quả báo của ba đường. Đây là thật không phải là giả. Cho nên phải chân thật phát tâm, phải buông bỏ vạn duyên, quyết định không vì chính mình mà vì tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, mỗi niệm giúp đỡ họ giác ngộ. Đây chính là ý nghĩa của “*thuyết pháp sư tử hống*”. Nói pháp gì vậy? Giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Cho nên chính mình phải đầy đủ kiểu dáng của Phật, người ta xem thấy mới có thể tin tưởng, mới có thể học tập với bạn. Bạn chính mình không giống kiểu dáng của Phật, bạn khuyên người thì người ta liền có nghi hoặc.

Trong “Vãng Sanh Luận” nói thanh tịnh cú, hai chữ “*thanh tịnh*” này rất quan trọng, với Tịnh tông có quan hệ mật thiết. Chúng ta thường nói vào đạo có ba cửa là “Giác-Chánh-Tịnh”, cửa mà Tịnh tông đi là cửa Tịnh. Trong tâm thanh tịnh quyết định không cho phép ô nhiễm. Thế nhưng các vị phải nên biết, ý niệm tự tư tự lợi này là ô nhiễm căn bản, vô lượng vô biên ô nhiễm đều là có quan hệ với cái này.

Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm địa. Thế là chúng ta tường tận rồi. Căn bản của Tịnh tông chúng ta là gì? Là tâm thanh tịnh. Cho nên nói: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Tâm của chúng ta không thanh tịnh thì làm sao được?

Như Lai quả địa, Pháp Thân Bồ Tát đã chúng đấng gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta xem thấy trên Kinh Đại Thừa, trong Pháp Giới Nhất Chân một mảy lông, một trần. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” thường nói, đoạn lông là chánh báo nhỏ nhất, vi trần là y báo nhỏ nhất. Tuy là nhỏ nhất thế nhưng đều đầy đủ tánh đức viên minh. Cho nên, trong mảy lông vi trần đó chư Phật Đại Sĩ làm đạo tràng, giảng Kinh nói pháp. Đạo tràng của Phật không có thu nhỏ, đoạn lông vi trần không có phình to, có thể châu biến viên dung. Đạo lý này không thể nghĩ bàn, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Đây gọi là nhất chân nhất thiết chân. Đoạn lông vi trần đều là quả hải viên dung. Hiền giáo, Mật giáo đều có cách nói này.

Hữu tình vô tình đều vốn dĩ là Phật. Cho nên, câu này chúng ta vạn nhất không nên xem thường, phải tỉ mỉ mà đi thể hội. Pháp Tạng Tỳ Kheo thị hiện làm A Di Đà Phật, xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, rộng độ vô lượng vô biên chúng sanh ngay đời thành Phật. Trung tâm của bốn nguyện chính ở câu này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*